**KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH LỄ HỘI**

 **ThS. Lê Thị Thanh Xuân**

 Khoa Du lịch, Đại học Huế

**Tóm tắt:**

Du lịch lễ hội là loại hình du lịch văn hóa góp phần đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, khai thác thế mạnh yếu tố văn hóa trong lễ hội để phát triển du lịch. Sức hấp dẫn của lễ hội đang trở thành tiềm năng lớn để các nhà kinh doanh du lịch quan tâm đầu tư và khai thác. Du lịch lễ hội trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng được ví như một mỏ vàng vẫn còn hoang sơ. Ở Việt Nam, loại hình này chưa được khai thác hiệu quả và thu hút mạnh mẽ khách du lịch. Vì thế, bài viết tập trung vào việc nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước trong việc phát triển loại hình du lịch lễ hội.

*Từ khóa: Du lịch lễ hội, đề xuất gợi ý, lễ hội.*

**1. Đặt vấn đề**

Du lịch lễ hội đã được ca ngợi là một trong những hình thức phát triển nhanh nhất của du lịch là vì vai trò của nó trong sự phát triển kinh tế xã hội của điểm đến thành công (Wood, 1982). Nghiên cứu sự phát triển du lịch lễ hội, nghĩa là làm thế nào để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của lễ hội để cung cấp cho du khách những trải nghiệm thoả mãn yêu cầu và làm tăng ý định quay trở lại của họ.

Hiện nay, du lịch lễ hội ở nhiều quốc gia trên thế giới đã có bước tiến mới và đem lại những lợi ích kinh tế không nhỏ. Có thể điểm qua một số lễ hội như: Lễ hội Carnival ở Rio de Janeiro (Brazil, gọi tắt là lễ hội Rio Carnival) lừng danh thế giới chính thức khai mạc vào ngày 9-2 hàng năm và mang lại doanh thu khoảng 1 tỷ USD với hơn 1,5 triệu khách du lịch về cho thành phố này. Lễ hội bia Oktoberfes nổi tiếng ở Munich kéo dài từ 16/9 đến 3/10 thu hút trung bình khoảng 6 triệu lượt khách tham dự để thưởng thức các loại bia tươi nổi tiếng và những món ăn đặc sản của Đức với doanh thu từ lễ hội này ước tính khoảng gần 8 tỷ USD [7].

Ở Khu vực Châu Á có lễ hội té nước trong dịp lễ Tết cổ truyền Songkran tại Thái Lan. Mặc dù vào một số năm, Thái Lan gặp hạn hán nhưng lễ té nước truyền thống vẫn được diễn ra bởi đây là cơ hội để người Thái xúc tiến phát triển du lịch. Tổng cục Du lịch Thái Lan cho biết, sự kiện này luôn thu hút khoảng 500.000 khách du lịch và đóng góp khoảng hơn 15 tỷ bath tương đương 427 triệu USD trong mỗi mùa lễ hội.

Nước ta cũng có thể được ví như xứ sở của lễ hội với khoảng 8.000 lễ hội lớn nhỏ rải rác cả năm- một con số đủ để nhận ra nguồn lực “dồi dào” giúp ngành du lịch thu hút khách thập phương. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như Lễ hội Chùa Hương- Hà Nội với 1,5-2 triệu khách, Lễ hội Yên Tử- Quảng Ninh với 2 triệu khách, Lễ hội Đền Hùng ở Phú Thọ với 7-8 triệu khách [6]. Bên cạnh đó một số lễ hội ngày càng mai một dần chưa phát triển tương xứng với những tiềm năng to lớn mà Việt Nam đang sở hữu trên. Chính vì vậy, tôi chọn nghiên cứu vấn đề ***“Kinh nghiệm về phát triển du lịch lễ hội”***.

**2. Nội dung**

**2.1. Tổng quan về du lịch lễ hội**

2.1.1. Khái niệm lễ hội

Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng diễn ra trên một địa bàn dân cư trong thời gian và không gian xác định; nhằm nhắc lại một sự kiện, nhân vật lịch sử hay huyền thoại đồng thời là dịp thể hiện cách ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên, thần thánh và con người trong xã hội [1].

Có thể nói, lễ hội là sự kiện liên quan đến những sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân, là sự lý tưởng hóa khát vọng cuộc đời gắn liền với các nghi thức đặc thù và các cuộc vui chung nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người

2.1.2. Du lịch lễ hội

2.1.2.1. Khái niệm

Du lịch lễ hội thuộc loại hình du lịch văn hóa. Du lịch lễ hội có thể hiểu là hoạt động mà mọi người muốn thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, lịch sử, tín ngưỡng dân gian,… thông qua việc tham dự, chứng kiến các hoạt động của lễ hội [4].

2.1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch lễ hội

a. Các nhân tố thuộc về môi trường bên ngoài

- Các lễ hội: Lễ hội và du lịch như một nhân duyên gắn bó với nhau rất chặt chẽ. Thực tế đã cho thấy, ở địa phương nào có nhiều lễ hội đặc biệt là những lễ hội lớn có tầm ảnh hưởng rộng hoặc những lễ hội mang nét độc đáo thể hiện sắc thái riêng về văn hóa tộc người thì càng thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham dự.

- Nhu cầu tham gia lễ hội của khách du lịch: Du lịch lễ hội, đặc biệt là lễ hội truyền thống, là một trong những nét hấp dẫn với du khách, cung cấp cho họ một góc nhìn mới về con người và vùng đất nơi đó. Mặt khác, đây là một loại tài nguyên liên quan đến con người và sự tương tác giữa con người. Du khách có thể đi tham quan chùa, lễ Phật, tham gia vào các trò chơi. Khi đó, họ được thỏa mãn nhu cầu về tâm linh và giải tỏa trạng thái căng thẳng. Khách du lịch phương Tây nói chung thích được khám phá nền văn hóa phương Đông huyền bí, có nhiều điểm khác biệt so với nền văn hóa, truyền thống của họ. Đây thực sự là cơ hội cho loại hình du lịch lễ hội được phát huy mạnh mẽ.

- Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lễ hội: Nhiệm vụ chính là tổ chức các tour du lịch lễ hội, cho thuê xe, bố trí hướng dẫn viên, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của du khách (ăn, nghỉ, mua sắm, chăm sóc sức khỏe, …). Họ là cầu nối giữa du khách thập phương, trong và ngoài nước với các lễ hội, các quần thể di tích danh thắng. Một khi những doanh nghiệp này hoạt động tích cực, hiệu quả, đảm bảo sự hài lòng của du khách thì chắc chắn du lịch lễ hội sẽ được phát triển mạnh mẽ theo định hướng du lịch bền vững và ngược lại.

- Cư dân địa phương: Nhận thức, trách nhiệm và trình độ văn hóa, ứng xử của những người dân địa phương nơi diễn ra các hoạt động lễ hội đóng vai trò rất lớn. Với sự hiếu khách, ân cần và lịch thiệp, người dân địa phương sẽ tạo được ấn tượng vô cùng tốt đẹp với du khách, đặc biệt là khách ngoại quốc. Đặc biệt, với đặc thù của loại hình du lịch lễ hội, người dân địa phương chính là những người có kiến thức sâu rộng nhất về các lễ hội, các di tích, danh thắng tại quê hương mình.

b. Các nhân tố thuộc về môi trường bên trong

- Quan điểm của các nhà lãnh đạo cấp cao: Trong lĩnh vực du lịch cũng như trong các lĩnh vực khác, một khi các nhà lãnh đạo cấp cao của các cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh/thành phố cũng như các ban ngành khác có liên quan như văn hóa, giao thông, y tế, an ninh, quốc phòng,… xác định du lịch lễ hội là ngành kinh tế trọng điểm của địa phương, họ sẽ quan tâm đầu tư, hỗ trợ phát triển du lịch lễ hội một cách thỏa đáng. Khi đó, một loạt các chương trình hành động hay các dự án phục vụ phát triển du lịch lễ hội sẽ được xây dựng và tiến hành phù hợp với thực tế, chẳng hạn: dự án thu hút sự đầu tư của các thành phần kinh tế tại địa phương vào phát triển du lịch lễ hội, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch lễ hội, dự án bảo vệ tài nguyên du lịch lễ hội, .... và ngược lại.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch: Giúp việc cho các nhà lãnh đạo cấp cao trong lĩnh vực du lịch chính là đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch. Những con người này, thông qua trí tuệ và năng lực của mình, đưa ra những ý tưởng, biện pháp, cách thức để phát triển du lịch và quản lý hiệu quả sự phát triển đó. Không chỉ có vậy, sự tâm huyết và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch cũng đóng một vai trò rất to lớn trong sự nghiệp phát triển của ngành du lịch.

- Tiềm lực tài chính của chính quyền: căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương để đầu tư lập quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng đến các khu, điểm du lịch; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước, hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch. Vì vậy, một địa phương có nguồn ngân sách lớn và ưu tiên đặc biệt cho phát triển loại hình du lịch lễ hội thì chắc chắn địa phương đó sẽ làm tốt được công tác đầu tư cho các lĩnh vực kể trên. Khi đó, đảm bảo ngành du lịch nói chung và loại hình du lịch lễ hội nói riêng của địa phương đó sẽ phát triển lớn mạnh.

2.1.2.3. Lợi ích của việc phát triển loại hình du lịch lễ hội

- Tạo hình ảnh quốc gia: việc xúc tiến du lịch ở thị trường nước ngoài và du khách trong nước có thể giúp xây dựng hình ảnh quốc gia.

 - Thúc đẩy văn hóa: Chính phủ gắn văn hóa vào du lịch để thu hút mọi người tới thăm đất nước hoặc vùng đó qua đó thúc đẩy văn hóa trở thành một trong những lý do hấp dẫn để du khách tới thăm quốc gia.

- Gia tăng thu nhập cho quốc gia: nhiều điểm đến du lịch tự nhiên trong nước có thể thu hút mọi người tới du lịch và chi trả tiền. Do vậy, nền kinh tế ở những khu vực này sẽ được cải thiện và nhận được nhiều lợi ích hơn, qua đó giúp nâng cao chất lượng cuộc sống tại đây.

- Thúc đẩy hòa bình và hiểu biết nhân loại: văn hóa trong lễ hội có ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu và cũng đem lợi ích đến cho xã hội. Trong phạm vi đất nước, nó giúp gắn kết mọi người ở mọi tôn giáo và văn hóa. Du lịch lễ hội được coi là một công cụ giúp gắn kết các nền văn hóa khác nhau và giúp mọi người hiểu hơn về văn hóa của nước khác.

**2.3. Những bài học kinh nghiệm về phát triển du lịch lễ hội**

***2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế***

 Lễ hội ở bất kể quốc gia nào cũng mang giá trị di sản văn hóa riêng của quốc gia đó. Nhiều quốc gia làm tốt công tác phát triển du lịch lễ hội trong nỗ lực nâng cao hình ảnh đất nước mình. Hầu hết những thành công của các lễ hội nổi tiếng thế giới đã và đang thu hút mạnh mẽ khách du lịch đều có chính sách quản lý riêng biệt. Sự thành công còn thể hiện ở việc khi nhắc đến tên lễ hội thì sự háo hức và say mê đã được khơi dậy trong mỗi một du khách và tên của quốc gia đó trong suy nghĩ họ.

*Lễ hội hoá trang Rio Carnival (Rio de Janeiro, Brazil):*Lễ hội Rio Carnival đầu tiên được tổ chức vào những năm 1640 để tôn vinh thần rượu nho Hy Lạp. Sau này, lễ hội được phổ biến rộng rãi nhờ Giáo Hội Công giáo La Mã và người Bồ Đào Nha. Mặc dù ý tưởng hóa trang cho lễ hội bắt nguồn từ người Ý, nhưng nền văn hóa châu Phi lại ảnh hưởng sâu sắc đến lễ hội Rio Carnival qua điệu nhảy samba. Khán đài Sambadrome này vốn dĩ là một đại lộ lớn, được thiết kế riêng cho lễ hội Carnival bởi kiến trúc sư nổi tiếng Oscar Niemeyer, khánh thành vào năm 1984. Khán đài là nơi các học viên trường múa samba trình diễn những gì họ đã tập luyện và nỗ lực trong suốt 365 ngày.

Carnival được tổ chức hàng năm trên khắp đất nước Brazil, nhưng sôi nổi nhất vẫn là tại thủ đô Rio de Janeiro, nơi tất cả các vũ công samba tài giỏi nhất đổ về để tranh tài. Đây là một cuộc trình diễn nghệ thuật có quy mô hoành tráng nhất. Trang phục trình diễn thường xa hoa và được thiết kế, trang hoàng lộng lẫy, khó mà diễn tả được. Những bộ trang phục này thường được đính kèm các phụ liệu như lông chim, dải lụa, kim loại, đá quý hoặc tiền xu. Lễ hội là tâm điểm chú ý của du khách trên toàn thế giới trong suốt tháng 2. Vào những ngày lễ hội diễn ra, hàng triệu du khách trên thế giới ghé thăm Rio de Janeiro để hòa mình cùng những màn biểu diễn ấn tượng trên đường phố. Điểm đặc biệt của lễ hội chính là những vũ đạo nóng bỏng, đẹp mắt của những vũ công trong buổi diễu hành Samba. Khoảng 3.500 đến 5.000 thành viên của các trường dạy vũ điệu Samba sẽ có dịp so tài trong các cuộc diễu hành đầy hấp dẫn tại những sàn diễn đặc biệt được biết đến với cái tên “sambadromes”. Họ mặc những bộ trang phục theo chủ đề mà trường samba của họ muốn thể hiện. Những chủ đề thường xoay quanh các nhân vật nổi tiếng hoặc những nhân vật lịch sử của Brazil… Tất cả đều phản ánh các khía cạnh đời sống của người dân đất nước xứ Nam Mỹ này.

Các nhà tổ chức đã tận dụng thế mạnh của địa phương, tâm lý con người muốn phô trương những bộ trang phục của mình, kết hợp với văn hóa bản địa, quê hương của những vũ điệu sôi động say đắm lòng người tạo nên sự rộn ràng vui vẻ. Lễ hội mang lại doanh thu du lịch 665 triệu USD năm 2013 và tăng lên khoảng 1 tỷ USD năm 2019 với hơn 1,5 triệu khách du lịch trong suốt 1 tuần và đem về cho Brazil khoảng hơn 6 triệu đô la doanh thu trong một tháng (từ nguồn nào). Khảo sát của Riotur (năm nào) cũng cho biết trong số khách quốc tế tham dự lễ hội samba, có tới 94% khách quốc tế bày tỏ sự hài lòng với thành phố và muốn quay lại địa điểm này vào dịp khác.

*Lễ hội té nước Songkran ở Thái Lan****:*** Là lễ hội mừng năm mới của người dân Thái Lan. Còn có tên gọi theo bản địa là Songkran, bắt nguồn từ tiếng Phạn có nghĩa là “Con đường chiêm tinh”. Lễ hội Songkran – lễ hội té nước Thái Lan thường được tổ chức theo Phật lịch với ý nghĩa mừng năm mới thường diễn ra vào khoảng thời gian giữa tháng 4 dương lịch vì Phật giáo là quốc giáo của Thái Lan, nên năm mới của đất nước này bắt đầu vào ngày sinh của Đức Phật.

Nghi thức quan trọng nhất của Songkran là lễ tắm Phật tại chùa. Sau khi hoàn thành nghi thức này, lễ hội té nước sẽ được bắt đầu. Theo quan niệm của người Thái, việc té nước vào người khác mang ý nghĩa giúp họ gột rửa những điều chưa tốt trong năm cũ, đón nhận sự may mắn trong năm mới. Ngày xưa, nước sử dụng trong dịp này phải có mùi thơm và chỉ té vào các thành viên trong gia đình, bạn bè thân hữu.

Ngày nay, hoạt động té nước được mở rộng thành lễ hội dành cho du khách trong và ngoài nước. Do vậy, khi lễ hội bắt đầu, mọi người sẽ dùng mọi thứ có thể đựng nước để té nước vào nhau. Những ai càng được té nhiều nước được tin rằng sẽ nhận nhiều may mắn trong năm mới. Bên cạnh đó các chú voi ở đây được trang trí nhiều màu sắc sặc sỡ chuẩn bị tham gia lễ hội.

 Tại mỗi khu trung tâm vui chơi, cảnh sát lắp đặt hàng trăm camera giám sát, tăng cường kiểm tra những người tham gia giao thông có biểu hiện bất thường nhằm ngăn ngừa tại nạn xảy ra. Đồng thời kêu gọi người dân tham gia giao thông tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn cho bản thân và khách du lịch. Lễ hội té nước -Songkran Festival thu về cho Thái Lan hơn 21 tỷ bath (tương đương 600 triệu USD) mỗi mùa trong đó Thái Lan đón tiếp khoảng hơn 3 triệu lượt du khách nội địa và khoảng 550 ngàn lượt khách quốc tế với doanh thu đạt xấp xỉ tương tự nhau [8].

Ngoài ra, từ lễ hội đèn trời Bình Khê - Đài Loan, lễ hội đêm trắng ở Saint Peteburg - Nga, hay lễ hội Oktoberfest mang về hơn một tỷ Euro cho thành phố Munich (Đức) trong hai tuần lễ hội,...đều để lại những bài học đó là:

Việc tổ chức lễ hội phải dựa trên nét đặc trưng của địa phương, phù hợp với nền văn hóa của địa phương đó**.**

Cần có sự kết hợp của các cơ quan chính quyền, người dân địa phương và đặc biệt các cơ quan du lịch luôn đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng chương trình, cổ động tích cực cho du lịch lễ hội.

Tổ chức lễ hội cần chú ý đến yếu tố cộng đồng, sinh hoạt của người dân địa phương và đặc biệt là sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư địa phương. Không gian tổ chức của lễ hội cũng là yếu tố quan trọng trong thành công của lễ hội.

Ngoài ra, khi phát triển du lịch lễ hội phải xem xét các yếu tố như lễ hội nào phục vụ cho du lịch, được diễn ra ở đâu, sẽ diễn ra khi nào, tại sao lại khai thác lễ hội đó phục vụ cho du lịch, mục tiêu tổ chức loại hình du lịch lễ hội để đạt được những mục đích gì trong hoạt động du lịch.

***2.3.2. Kinh nghiệm trong nước (chỉ có Hội An, nên bổ sung thêm)***

Hội An đô thị cổ nằm ven bờ sông Thu Bồn thuộc tỉnh Quảng Nam, một di sản văn hóa Thế giới cũng đã tận dụng lễ hội như một sản phẩm du lịch. Theo Đặng Hùng Sơn (2015), Hội An có 53 lễ hội trải dài từ đầu năm đến cuối năm bao gồm các loại như lễ hội Thành Hoàng Làng, lễ hội tưởng niệm tổ sư ngành nghề, lễ hội tín ngưỡng tôn giáo… [2].

Hội An đã thường xuyên tổ chức các hoạt động lễ hội với nhiều cấp độ, quy mô, hình thức và nội dung khác nhau đã tạo nên sức hấp dẫn thu hút của du lịch lễ hội đồng thời tạo nên bề dày kinh nghiệm, củng cố cơ sở vật chất nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động lễ hội. Để khai thác lễ hội thành một sản phẩm du lịch, người dân và chính quyền Hội An đã có những bước cải tiến phù hợp như giảm thời lượng phần lễ, lễ nghi cũng đơn giản hóa nhưng vẫn giữ tính chất trang nghiêm, kính cẩn. Phần hội được bổ sung lựa chọn những yếu tố *“mới” “lạ”* trên nguyên tắc tương ứng thính nghi với hoạt động du lịch nhưng vẫn phù hợp với truyền thống đã được vận dụng để phát huy các giá trị nhân văn của lễ hội. Khi tổ chức lễ hội phục vụ du lịch, Hội An đã tận dụng tính đồng cảm, cộng cảm của cộng đồng dân cư địa phương. Việc tổ chức đêm phố cổ lồng ghép với các hoạt động như chơi bài chòi, hát hò khoan đối đáp… đã tạo được sự kết nối của quần chúng với lễ hội và khách du lịch. Chính người dân địa phương - chủ nhân của lễ hội đã mang đến cho lễ hội sâu lắng, gần gũi và có một sắc thái riêng, một nét hấp dẫn của lễ hội.

Khi tổ chức các lễ hội, đội ngũ cán bộ hành chính và chuyên môn được đào tạo chuyên sâu, đồng thời được huy động tối đa để vận động tuyên truyền động viên công chúng tham gia và trực tiếp hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về nội dung, hình thức lễ hội. Việc tổ chức du lịch lễ hội được triển khai đồng đều, cả từ phía cơ quan quản lý nhà nước cũng trực tiếp nằm trong ban tổ chức lễ hội, việc phối kết hợp giữa các cấp chính quyền, các bộ phận hoạt động của ngành văn hóa, các đoàn thể quần chúng đã trở thành chủ thể của hoạt động. Qua nhiều năm triển khai, tổ chức các hoạt động lễ hội, theo Ông Nguyễn Sự chủ tịch UBND thành phố Hội An cho biết Hội An đã đúc rút được một số kinh nghiệm tổ chức lễ hội như sau:

Du lịch lễ hội đã là sản phẩm du lịch thì cần có sự chọn lọc, bỏ bớt các nghi thức phức tạp, kéo dài thời gian, bỏ bớt những nghi lễ không còn phù hợp với đời sống mới. Chú ý đến yêu cầu về kế thừa và phát triển trong lễ hội. Kết hợp hài hòa giữa truyền thống với hiện đại, giữa cái cũ tốt đẹp với cái mới. Cần tạo được sự đồng cảm, đồng tình tự nguyện, tự giác tổ chức hoặc tham gia lễ hội của đông dảo quần chúng nhân dân.

Tổ chức lễ hội nhưng không làm phá vỡ cảnh quan. Phải giữ gìn, không ngừng tôn tạo tôn vinh giá trị của di tích, di sản. Lễ hội, du lịch lễ hội luôn gắn liền với khoảng không gian nhất định và thường gắn liền với các điểm di sản, di tích văn hóa lịch sử.

Tập trung đầu tư cho văn hóa để làm nền tảng cho hoạt động lễ hội thành công. Sự đầu tư này phải mang tính chiến lược dài hạn cho công tác nghiên cứu sưu tầm, đầu tư cho cơ sở vật chất, nguồn nhân lực điều hành hoạt động lễ hội và đề cao tinh thần trách nhiệm của cộng đồng trong hoạt động lễ hội.

Việc tổ chức lễ hội có sự chọn lựa phù hợp với khả năng, điều kiện và yêu cầu. Không tổ chức tràn lan mà chọn những lễ hội có khả năng hấp dẫn được đông đảo công chúng và du khách, dễ huy động lực lượng tham gia để tổ chức trước, sau đó đưa thành định kỳ thực hiện.

Khai thác thế mạnh của địa phương để phát huy yếu tố lạ, tính độc dáo trong lễ hội nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch.

Khuyến khích khách và cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào hoạt động của lễ hội như là một chủ thể sáng tạo trong hoạt động lễ hội đặc biệt là trong các hoạt động thuộc phần hội.

Sự chuẩn bị kỹ lưỡng trong việc tổ chức du lịch lễ hội: Từ khâu thăm dò ý kiến nhân dân, công tác tuyên truyền, thuyết phục, giải thích về lợi ích từ lễ hội đem lại cho cộng đồng đến việc huy động tất cả các ban ngành cùng đồng lòng chung sức phối hợp thực hiện về các mặt phụ trợ trong lễ hội như an ninh trật tự hậu cần, cơ sở hậu cần…

Chú trọng đảm bảo tính định kỳ các lễ hội và kết hợp chặt chẽ với các đơn vị lữ hành du lịch để tăng cường quảng bá, xây dựng các chương trình du lịch lễ hội phong phú và đều đặn phù hợp với mọi đối tượng, nhu cầu của du khách.

Tổ chức tốt hoạt động du lịch lễ hội thì công việc nghiên cứu và tiến hành hoạt động lễ hội là nhiệm vụ thường xuyên của ngành văn hóa và du lịch.

**3. Một số gợi ý cho công tác phát triển du lịch lễ hội thành công**

Để lễ hội trở thành nguồn lực bền vững cho phát triển du lịch thì phải giữ được tính đa dạng: đa dạng loại hình, đa dạng nghi lễ, đa dạng các biểu đạt văn hóa gắn với đặc thù của từng lễ hội, từng cộng đồng địa phương, có như vậy khách du lịch mới có nhu cầu khám phá, trải nghiệm nhiều lễ hội khác nhau, ở nhiều vùng, miền, địa phương khác nhau; nên hạn chế tối đa tình trạng phục hồi, làm mới tràn lan lễ hội, đưa yếu tố mới vào một cách tùy tiện, không ăn nhập, chạy theo hình thức.

Lễ hội chỉ hấp dẫn khách du lịch khi đó là sản phẩm văn hóa của người dân, do chính người dân sáng tạo, gìn giữ, thực hành và trao truyền. Có thể thấy, các lễ hội bằng chính sự đa dạng, phong phú và đặc sắc của nó đã là một nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch.

Cần đầu tư xây dựng chi tiết quy hoạch phát triển du lịch lễ và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế.

Cần ban hành kịp thời các chính sách và quy định liên quan đến phát triển du lịch lễ hội; sự phối hợp chặt chẽ, rõ ràng giữa chính quyền, các nhà đầu tư và người dân cũng như cân bằng lợi ích giữa các bên tham gia.

Thực hiện việc nghiên cứu thị trường, xác định thị trường mục tiêu thích hợp của du lịch lễ hội.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch lễ hội một cách đồng bộ và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch lễ hội.

Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá về du lịch lễ hội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch lễ hội thông qua nhiều hình thức kiểm soát và cần xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quy định của nhà nước về tổ chức lễ hội, kinh doanh các dịch vụ phục vụ du lịch lễ hội.

 **4. Kết luận**

Nếu nhìn vào những con số ấn tượng về lượng khách và doanh thu của những lễ hội nổi tiếng trên thế giới và khu vực như: Carnival ở Rio de Janeiro đem về cho Brazil khoảng hơn 6 triệu đô la doanh thu trong một tháng; Oktoberfest mang về hơn một tỷ Euro cho thành phố Munich (Đức) trong hai tuần lễ hội hay lễ hội té nước -Songkran Festival thu về cho Thái Lan hơn 21 tỷ bath (tương đương 600 triệu USD) mỗi mùa … thì ai cũng thấy rõ ràng Việt Nam đang để lãng phí một nguồn tài nguyên du lịch vô cùng quý giá. Như vậy, du lịch lễ hội có thể đem lại những lợi ích lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội và văn hóa nếu một quốc gia có tầm nhìn và chính sách tốt. Bài viết là những nghiên cứu từ kinh nghiệm thực tế từ nhiều quốc gia trên thế giới và trong nước. Để áp dụng vào hầu hết trong việc quản lý và phát triển các lễ hội của Việt Nam các nhà hoạch định chính sách cần linh động các kế hoạch và hoạt động để thực hiện phù hợp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Dương Văn sáu (2004), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

[2]. Đặng Hùng Sơn (2015), *Nghiên cứu phát triển du lịch lễ hội tại Huế*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn

[3]. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản TP. Hồ Chí Minh

[4]. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm*, Nhà xuất bản Hà Nội.

 [5]. Kobayashi, Bunji. & Garvey, Robert R. (1968), Thailand – The development of Cultural tourism.

[6]. http://laodong.vn/infographic/ infographic-nhung-con-so-khung-ve-le-hoi-0-vietnam-593939.ldo.

[7]. <http://germanrailway.vn/le-hoi-bia-oktoberfest-tai-munich.html>

[8].http://www.nhandan.com.vn/thegioi/item/39758002-thai-lan-thuc-day-du-lich-mua-le-hoi-te-nuoc.html